

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST  
Ngày 03 - 8 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Đình Phùng
2. Bà Vũ Thị Quỳnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Văn N**, sinh ngày 10/3/1970 tại Hải Phòng; thường trú: thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; con ông Vũ Văn Q (đã chết) và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1935; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 10/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

**2. Vũ Thọ T**, sinh ngày 18/9/1983 tại Hải Phòng; thường trú: thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Vũ Thọ H, sinh năm 1961 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 10/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

**3. Hoàng Văn C**, sinh ngày 11/9/1981 tại Hải Phòng; thường trú: thôn Đ4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học

vấn: Lớp 9/12; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 10/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

**4. Phạm Văn T1**, sinh ngày 25/01/1977 tại Hải Phòng; thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1951; có vợ là Bùi Kim T, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 10/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

**5. Nguyễn Đức S**, sinh ngày 05/01/1974 tại Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: thôn Đ4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/10; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1937; có vợ là Phạm Thị Q, sinh năm 1974; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 10/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983; trú tại: thôn Đ4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng: Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Vũ Thị L,
2. Hoàng Nguyễn L1.

## NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy quyết định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/7/2017, sau khi ăn sáng xong, Vũ Văn N rủ Vũ Thọ T, Phạm Văn T1 đến nhà Hoàng Văn C để đánh bạc. T về nhà lấy 02 bộ bài tú lơ khơ, rồi cả ba cùng đến nhà C. Do C không có ở nhà nên cả bọn ngồi uống nước chờ đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì C về nhà và cả nhóm cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. T không sử dụng hai bộ bài mang theo mà lấy bộ bài có sẵn ở nhà C chia bài cho cả nhóm cùng đánh bạc; quy ước tỷ lệ được thua là 50.000 đồng - 100.000 đồng - 150.000 đồng tương ứng với người về nhì, ba, bét; bài cháy thua 200.000 đồng, ù được 300.000 đồng, ù đồng hoa, tứ quý được 600.000 đồng; ai ù thì tự nguyện bỏ ra 50.000 đồng để mua thức ăn cho cả nhóm. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 10 giờ thì C đi làm nên gọi

điện thoại cho Nguyễn Đức S đến đánh bạc hộ, S đồng ý và đến tiếp tục đánh bạc. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không tổ chức người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 12 giờ cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc và thu giữ vật chứng.

Tổng số tiền cả bọn sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc và gần chiếu bạc là: 10.755.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Số tiền là 10.755.000 đồng, 03 bộ bài tú lơ khơ; thu giữ của T1 số tiền 4.080.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng và 01 xe mô tô Wave S biển kiểm soát 16P2 - 8901; của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng và 01 xe mô tô SH biển kiểm soát 15F1-223.84; của N số tiền 1.120.000 đồng và 01 xe mô tô Cup70 (không có biển kiểm soát); của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung ốp lưng màu nâu và 01 xe mô tô SH mode biển kiểm soát 15F1-213.03; của C 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu vàng. Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 16P2-8901, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15F1-213.03; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15F1-223.84 cho các sở hữu. Còn lại số tiền 15.955.000 đồng, 03 bộ bài tú lơ khơ, 04 điện thoại di động chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án. Còn 01 xe mô tô Cup70 (không có biển kiểm soát) Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc xe nên tách ra để xử lý sau.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo: Vũ Văn N, Vũ Thọ T, Phạm Văn T1, Hoàng Văn C, Nguyễn Đức S đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

Bị cáo N khai: Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/7/2017, sau khi ăn sáng xong, N rủ T, T1 đến nhà C đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, không phải nộp tiền hồ, không cử người canh gác hay cầm đồ tài sản. N mang theo số tiền 5.200.000 đồng và dùng số tiền 4.150.000 đồng đánh bạc bị thua 3.200.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Bị cáo T khai: Khi N rủ đến nhà C đánh bạc, T về nhà lấy 02 bộ bài tú lơ khơ mang đến, tại nhà C đã có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ, T lấy và chia bài cho cả bọn đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. T mang theo số tiền 3.005.000 đồng dùng vào đánh bạc, thắng bạc 3.550.000 đồng và tự nguyện bỏ ra số tiền 300.000 đồng mua đồ ăn trưa cho cả bọn. Đến 12 giờ cùng ngày bị bắt giữ cùng vật chứng.

Bị cáo T1 khai thống nhất như lời khai của N, T: Sáng ngày 07/7/2017 tại nhà C có 05 người tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng

tiền. T1 mang theo số tiền 5.680.000 đồng và dùng 1.600.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc 100.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Bị cáo C khai: Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/7/2017, C đi làm về nhà thì gặp N, T, T1 và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. C dùng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc. Sau đó C đi lắp mạng nên gọi điện thoại cho S đến tiếp tục đánh bạc, khi C quay về nhà đi nấu cơm cho cả bọn cùng ăn, không phải nộp tiền hồ, không cử người canh gác hay cầm đồ tài sản, bị thua 500.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Bị cáo S khai thống nhất như lời của C: Sáng ngày 07/7/2017, S nhận được điện thoại của C bảo đến đánh bạc hộ C. S đồng ý, khi đi S không mang theo tiền và ngồi vào vị trí của C cùng số tiền 2.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc với N, T, T1; bị thua bạc 500.000 đồng, ù được 01 ván và tự nguyện bỏ ra 50.000 đồng để mua đồ ăn cho cả bọn. Đến 12 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Văn N, Vũ Thọ T, Hoàng Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Đức S đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vũ Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ; khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền: + Vũ Thọ T từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

+ Hoàng Văn C từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

+ Phạm Văn T1 từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

+ Nguyễn Đức S từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 10.755.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có ốp lưng màu nâu của bị cáo Sáng để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tứ lơ khơ (02 bộ bài chưa bóc vỏ nilon).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho: Bị cáo T1 số tiền 4.080.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng; bị cáo N số tiền 1.120.000 đồng; bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 (vợ bị cáo C) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY**

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường, lời khai của người có quyền lợi liên quan, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 07/7/2017 Vũ Văn N, Vũ Thọ T, Hoàng Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Đức S có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 10.755.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; là điều kiện nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để có cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo N là người khởi xướng, dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo T, T1, C, S đều tham gia tích cực trong việc đánh bạc. Cần xử lý phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh được Chính quyền xác nhận. Bị cáo T1 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu số tiền 10.755.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có ốp lưng màu nâu của bị cáo Sáng để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ (02 bộ bài chưa bóc nilon).

Trả lại cho bị cáo N số tiền 1.120.000 đồng; bị cáo T1 số tiền 4.080.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng; bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vì không có cơ sở xác định dùng vào việc đánh bạc. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị T2 (vợ bị cáo C) trình bày: Ngày 07/7/2017, chị đi làm sớm, bỏ quên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng ở nhà. Chị không biết bị cáo C đã dùng điện thoại này điện thoại cho S đến đánh bạc. Chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu riêng của chị T. Nay chị T xin nhận lại để sử dụng. Cần trả lại chị Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định hàng tháng là: 4.000.000,00 (bốn triệu đồng), cần khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị đề nghị khấu trừ thu nhập và hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo có để xe mô tô ở nhà bà Vũ Thị L (mẹ đẻ bị cáo C), cháu Hoàng Nguyễn L1 (con bị cáo C) có mặt ở nhà khi các bị cáo đến nhà C. Nhưng bà L và cháu L1 không biết các bị cáo đến đánh bạc, nên không bị xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Thọ T, Hoàng Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Đức S đồng phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vũ Văn N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 07/7/2017 đến ngày 10/7/2017) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền: + Vũ Thọ T: 15.000.000,00 (mười lăm triệu đồng)

+ Hoàng Văn C: 10.000.000,00 (mười triệu đồng)

+ Phạm Văn T1: 7.000.000,00 (bảy triệu đồng)

+ Nguyễn Đức S: 7.000.000,00 (bảy triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 10.755.000,00 (mười triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của các bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có ốp lưng màu nâu của bị cáo Nguyễn Đức S dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA.0005405 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ (02 bộ bài chưa bóc vỏ nilon) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T1 số tiền 4.080.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng; bị cáo N số tiền 1.120.000 đồng; bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng (theo biên lai thu tiền số AA.0005405 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo C) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Áp dụng khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự: Bị cáo Vũ Văn N bị khấu trừ thu nhập 5% = 3.600.000,00 (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản phạt tiền, khấu trừ thu nhập thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Các bị cáo N, T, C, T1, S: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000,00 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV27;
- THA phạt tù + PC81;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lưu Thanh Huyền**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đình Phùng**

**Vũ Thị Quỳnh**

**Lưu Thanh Huyền**